

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **09/2019/HSST**
Ngày 09-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàn Kiếm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bá Ky
2. Bà Nguyễn Thị Bích Lam

Thư ký phiên tòa: Ông Hán Tấn Tiến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa:
Ông Lâm Đa Cha, Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2018/HSST, ngày 18 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2018/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 11 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2018/QĐ-HPT, ngày 30 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2018/QĐ-HPT, ngày 26 tháng 12 năm 2018, đối với bị cáo:

Dương Thị H, sinh năm 1958, tại tỉnh Khánh Hòa.

Nơi cư trú: thôn VH, xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: nội trợ; Học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn D (đã chết) và bà Trần Thị J; chồng Phạm Doãn B (đã chết), con có 04 người, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: không; tại ngoại, có mặt.

Người bị hại: Ông Châu Minh C, sinh năm 1972

Nơi cư trú: thôn D, xã E, huyện T, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

Người bào chữa: Bà Nguyễn Thị Lệ F, Luật sư Công ty luật TNHH MTV Việt Hằng thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu, có mặt

Người làm chứng: Ông Nguyễn G, bà Nguyễn Thị S, ông Hà Văn I, ông Nguyễn Thành K, ông Minh L, đều có mặt; ông Lê Văn M, ông Nguyễn Thái P, ông Nguyễn Thái N, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 25/12/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận có Quyết định số 3830/QĐ-UBND về việc xử lý diện tích đất lâm nghiệp đang quản lý của Ban quản lý rừng phòng hộ Lòng Sông – Đá Bạc. Công nhận hiện trạng đang sử dụng đất của Ban quản lý rừng phòng hộ Lòng Sông – Đá Bạc tại các xã Phú Lạc, Phong Phú, Vĩnh Hảo, Vĩnh Tân và Phan Dũng.

Ngày 04/12/2009, Ban quản lý rừng phòng hộ Lòng Sông – Đá Bạc ký hợp đồng số 01-2009/HĐGK, giao khoán sử dụng đất vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, mặt nước nuôi trồng thủy sản cho Châu Minh C và hợp đồng 02-2009/HĐGK, giao khoán sử dụng đất vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, mặt nước nuôi trồng thủy sản cho Châu Minh Q. Diện tích giao khoán là 230.000 m², đối tượng giao là đất là rừng sản xuất tại khu vực ven hồ Đá Bạc, xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong thuộc tiểu khu 46B.

Châu Minh C và Châu Minh Q là anh em ruột, Q chỉ là người đứng ra ký kết hợp đồng để giao lại cho C trồng trọt, sau khi nhận đất từ tháng 12/2009, năm 2010, C là người trồng cây bạch đàn trên cả phần diện tích của C và Q, và thuê vợ chồng ông Nguyễn G và bà Nguyễn Thị S trông coi.

Vào khoảng 7 giờ ngày 04/3/2018, Dương Thị H thuê 03 người Lê Văn M, Nguyễn Thái P và Nguyễn T Ngầm để cưa hạ cây bạch đàn trên phần đất do Tâm thuê. H cùng Lê Văn M, Nguyễn Thái P và Nguyễn Thái N cầm theo máy cưa tay đi trên 01 xe ba càng để vào khu vực hồ Đá bạc tại tiểu khu 46b rừng sản xuất, thuộc thôn Vĩnh Sơn, xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong. Khi đến nơi H dựng 01 lều trại để che nắng. G là người trông coi rừng cho C nhìn thấy H cùng số người vào rừng của C. G hỏi H làm gì ở đây thì H nói vào cưa cây để lấy lại đất. G nghe H nói thì lấy xe mô tô chạy đi báo cho C biết. Vừa lúc này Minh L, Nguyễn Thành K và Ngô Thanh L là nhân viên của Ban quản lý rừng phòng hộ Lòng Sông - Đá Bạc trên đường đi Suối Cuôi, xã Vĩnh Hảo về ngang qua tiểu khu 46B, rừng sản xuất thì gặp H. Biết việc H cưa cây nên K gọi điện thoại báo cho Hà Văn I là phó ban rừng phòng hộ Tuy Phong. I nói K lấy tọa độ để xác định vị trí và nói H ngưng việc cưa cây lại. H không đồng ý vì cho rằng đây là đất của H. Khoảng 15 giờ cùng ngày sau khi nhân viên ban quản lý rừng đi về thì H cho 3 người làm công tiến hành cưa hạ cây bạch đàn của C. Trong lúc cưa cây thì C đến và yêu cầu H dừng việc cưa hạ cây lại. H nói; “đất tao tao lấy lại còn cây không cần”. C bỏ đi trình báo sự việc cho ban quản lý rừng phòng hộ Lòng Sông Đá Bạc và Ủy ban

nhân dân xã Vĩnh Hảo đến hiện trường để ngăn chặn hành vi của H. Đến 17 giờ thì H cho người ngưng việc cưa hạ cây. Qua kiểm tra hiện trường tổng số cây bạch đàn H cưa hạ là 190 cây.

*Tại bản kết luận định giá tài sản số 67/KL-HĐĐG, ngày 29/5/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong kết luận: 190 cây x 45.000 đồng/cây = 8.550.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 90/QĐ/KSĐT/VKS-HS, ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố bị cáo Dương Thị H về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự

Kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng khoản 1 điều 178; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Thị H từ 09 đến 12 tháng tù; cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 Điều 589

Buộc bị cáo bồi thường cho ông Châu Minh C số tiền 8.550.000 đồng.

Người bào chữa: thống nhất với tội danh, tình tiết giảm nhẹ cũng như cho bị cáo hưởng án treo như lời luận tội của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phong, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo Dương Thị H: Bị cáo Dương Thị H cho rằng đất mà ông Châu Minh C trồng bạch đàn có nguồn gốc của bị cáo khai hoang, bị cáo chặt cây bỏ đi để lấy lại đất. Tuy nhiên, bị cáo không canh tác, không có giấy tờ gì chứng minh nguồn gốc cũng không thực hiện quyền khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất của mình theo quy định của pháp luật, đồng thời đã được các nhân viên của Ban quản lý rừng phòng hộ Lòng Sông – Đá Bạc cảnh báo nhưng bị cáo bất chấp thuê Lê Văn M, Nguyễn Thái P và Nguyễn Thái N để cưa hạ 190 cây bạch đàn do ông Châu Minh C trồng, trị giá 8.550.000 đồng. Hành vi đó của bị cáo H đã phạm vào tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường

hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nhà nước chúng ta.

[4]. Về tình chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, tự cải tạo bản thân dưới sự giám sát của chính quyền và gia đình cũng đủ trở thành người có ích cho xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người cao tuổi, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về phần dân sự: Ông Châu Minh C yêu cầu bồi thường số tiền 28.500.000 đồng, bị cáo không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông C. Xét thấy, theo Hội đồng định giá xác định giá trị thiệt hại là 8.550.000 đồng nên chỉ có cơ sở chấp nhận mức bồi thường là 8.550.000 đồng.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 178; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Dương Thị H phạm tội “Hủy hoại tài sản”

Xử phạt bị cáo Dương Thị Hiền 09 (chín) tháng tù; cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 09 tháng 01 năm 2019)

Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hảo và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 Điều 589, Điều 357 Bộ luật dân sự

Bị cáo Dương Thị H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tài sản cho ông Châu Minh C số tiền 8.550.000 đồng (tám triệu, năm trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất như sau:

* Trường hợp các bên có thỏa thuận thì mức lãi suất không được vượt quá 20%/năm.

* Trường hợp các bên không có thỏa thuận thì mức lãi suất là 10%/năm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Dương Thị H được miễn án phí.

Án xử công khai, bị cáo Dương Thị Hi và Người bị hại Châu Minh C có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án ND Tỉnh BT;
- VKSND (Tỉnh + Huyện);
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- THA huyện;
- Lưu HS.

Hồ Hoàn Kiếm